

Bản án số: 118/2021/HS- ST

Ngày: 14 -7- 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM- THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Lương Văn Thoại  
2. Ông Lê Minh Thom

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tứ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa:***

Bà Vương Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2021 tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2021/HSST ngày 28/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/QĐXXST-HS ngày 10/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2021/HSST- QĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/HSST- QĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1/NGUYỄN THỊ TÚ O**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn AM, xã YV, huyện GL, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kim L; Có chồng là: Nguyễn Văn Ng. Có 03 con, con lớn sinh 2005, con nhỏ sinh 21/4/2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 113/2008 ngày 29/9/2008, Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội xử phạt 13 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Bản án số 101/HSST ngày 26/11/2008 của Tòa án nhân dân quận TH, thành phố Hà Nội xử 36 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp 02 bản án, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 49 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010. Bắt khẩn cấp, tạm giữ ngày 17/12/2020 đến ngày 24/12/2020 hủy bỏ quyết định tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**2/NGÔ TIẾN N**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: thôn DN, xã ML, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Quốc T và bà Đỗ Thị H; Có vợ là Trương Thị H, sinh năm 1991 và có 02 con, con lớn sinh 2015; con nhỏ sinh 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt quả tang ngày 15/12/2020, tạm giữ ngày 16/12/2020 đến ngày 24/12/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

**3/NGUYỄN ĐĂNG T**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn HL, xã ĐC, huyện PC, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng Th và bà Nguyễn Thị H; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt quả tang ngày 15/12/2020, tạm giữ ngày 16/12/2020. Hủy bỏ tạm giữ ngày 24/12/2020. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**4/TRẦN VĂN H**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Số 3/294 NGT, phường ĐG, quận LB, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Tr (đã chết) và bà Trần Thị Tuyết L; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không; Bắt quả tang ngày 15/12/2020, tạm giữ ngày 16/12/2020 đến ngày 24/12/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

**\*Người làm chứng:** Ông Trần Văn C, sinh năm 1965; Trú tại: Thôn DN, xã ML, huyện ĐA, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Tiến N và Nguyễn Đăng T đều là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 15/12/2020, N gọi điện thoại cho T hẹn gặp nhau ở ngã 5 CĐ, YV, GL, Hà Nội để đi cầm xe máy của T lấy tiền trả nợ và mua ma túy đá cùng sử dụng, T đồng ý. Khi gặp nhau N đi xe máy BKS 29- 808- T2, còn T đi xe máy BKS 89B1- 416.82 đến nhà nghỉ PC ở thôn DN, ML, ĐA, Hà Nội cầm cố cho ông Trần Văn Ch là chủ nhà nghỉ được 3.000.000đồng, T đưa tiền cho N. N chở T đi xe máy BKS 29 - 808-T2 của N quay lại ngã 5 CĐ. T ngồi quán nước ven đường chờ, còn N đi đến cửa hàng điện thoại khu vực HHT, thị trấn YV chuyển 2.900.000 đồng vào số tài khoản 108870147782 ngân hàng Viettinbank mang tên

Đỗ Thị H, sinh 1968; trú tại DN, ML, ĐA, Hà Nội (là mẹ N) để nhờ bà H trả nợ hộ N. N quay lại bảo T đứng đợi để N đi mua 300.000đồng ma túy đá rồi cùng nhau sử dụng. Vì biết Nguyễn Thị Tú O, sinh năm 1987; trú tại: AM, YV, GL có bán ma túy, nên khoảng 18 giờ cùng ngày N gọi điện thoại 0934451102 cho Tú O hỏi mua 0,2 gam ma túy đá và 01 viên hồng phiến giá 300.000 đồng. O đồng ý và bảo N chuyển 300.000đồng qua ví điện tử Momo có số điện thoại 0888572689 mà Tú O đang sử dụng (mang tên Cao Tấn D, sinh 1991; trú tại phường CD, LC, Hải Phòng). N sử dụng điện thoại Sam Sung có số thuê bao 0975126845 được cài đặt ứng dụng ví điện tử Momo tên Đỗ Thị H đã được liên kết với tài khoản ngân hàng chuyển cho O 300.000đồng. Sau khi nhận được tiền, O hẹn N đến ngõ 111 PĐL, tổ dân phố HCD, xã YV để lấy ma túy. N điều khiển xe máy nhãn hiệu Hon da BKS 29T2- 808 đến điểm hẹn gặp O. O đưa cho N 01 túi ma túy đá và 01 viên nén hình tròn màu hồng. N cầm số ma túy vừa mua được cất vào túi quần trước bên phải và điều khiển xe máy đi đến chỗ T đứng đợi ở ngã 5 CD, thị trấn YV, GL, Hà Nội thì bị tổ công tác Đội 7- Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hà Nội kiểm tra phát hiện thu giữ vật chứng, đưa N và T về trụ sở cơ quan Công an điều tra làm rõ. N đã mua ma túy của O nhiều lần, nhưng các lần cụ thể và số lượng ma túy N không nhớ.

Vật chứng thu giữ của Ngô Tiến N: 01 túi nilong màu trắng, kích thước khoảng 0,2 x 0,2cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng; 01 điện thoại di động Sam Sung màu đen, số điện thoại 0975126845; 01 xe máy Honda màu đen, BKS 29 T2- 808; thu giữ của Nguyễn Đăng T: 01 điện thoại di động Sam Sung màu xanh đen số thuê bao 0366651986 đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Nguyễn Đăng T, BKS 89B1- 416.82.

Theo Kết luận giám định số 10814/KLGD-PC09 ngày 23/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,179 gam; 01 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,091 gam.

Khoảng 21 giờ 10' cùng ngày, tại ngã tư NGT, giao cắt phố ĐVH - NCL thuộc phường ĐG, quận LB, Hà Nội, tổ công tác thuộc Đội 7 - Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hà Nội đã tiến hành kiểm tra Trần Văn H sinh năm 1992; trú tại: NGT, ĐG, LB, Hà Nội điều khiển xe máy BKS 29H7- 1616, phát hiện trong quần lót H đang mặc có 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng. Vật chứng thu giữ của Trần Văn H: 01 túi ni lông màu trắng kích thước 01x 02 (cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số thuê bao 0886404489 và 01 xe máy nhãn hiệu

Honda màu xanh, BKS 29H7-1616. Tổ công tác đã đưa H về trụ sở Công an phường ĐG, LB, Hà Nội lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 10815/KLGD-PC09 ngày 23/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,264 gam.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn H khai : H là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 20 giờ 30 ngày 15/12/2020, H sử dụng điện thoại Nokia số sim 088640489 gọi vào số 0934451102 của Nguyễn Thị Tú O hỏi mua 300.000đồng ma túy đá mục đích để sử dụng. O đồng ý và hẹn H đến nhà giao ma túy. H điều khiển xe máy Honda màu xanh BKS 29H7-1616 đi từ nhà số 3 ngõ 294 NGT, phường ĐG, LB, Hà Nội đến nhà O mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000đồng. Sau khi mua được ma túy H cất trong quần lót H đang mặc và đi về. Khi đến ngã tư NGT, giao cắt phố ĐVH - NCL thuộc phường ĐG, quận LB, Hà Nội thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. H đã mua ma túy của O nhiều lần, nhưng các lần cụ thể và số lượng ma túy H không nhớ.

Ngày 16/12/2020, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hà Nội đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Tiến N tại thôn DN, ML, ĐA và nơi ở của Trần Văn H tại số 3, ngõ 294 NGT, tổ 8, phường ĐG, LB, Hà Nội nhưng không phát hiện thu giữ gì liên quan hành vi phạm tội; khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đăng T tại HL, ĐC, PC, Hưng Yên nhưng không có ai ở nhà.

Căn cứ lời khai của N, H và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ngày 16/12/2020 Cơ quan điều tra- Công an thành phố Hà Nội đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Tú O tại thôn H, xã YV, GL, Hà Nội phát hiện thu giữ tại chiếu nghỉ tầng 3: 01 cân điện tử màu trắng; 01 cân điện tử màu đen và 20 túi nilon kích thước 1x 2cm màu trắng chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số thuê 0934451102, 09669059876. Ngày 17/12/2020 Cơ quan điều tra -Công an thành phố Hà Nội đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị Tú Oanh về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 10884/KLGD-PC09 ngày 23/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: 01 cân điện tử màu trắng và 01 cân điện tử màu đen đều dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra bị can Nguyễn Thị Tú O khai nhận: Tú O bán ma túy cho các con nghiện từ tháng 11 năm 2020 để kiếm lời, mỗi ngày bán cho từ 3 đến 5 người, mỗi người mua 1 gói ma túy đá giá 200.000 đồng - 300.000 đồng. Khi các đối tượng nghiện có nhu cầu cần mua ma túy sẽ gọi điện thoại liên hệ trước vào số

điện thoại 0934451102, sau đó chuyển tiền qua ví điện tử Momo của O, tên tài khoản là Cao Tấn Dg, đăng ký bằng số điện thoại 0888572689 hoặc thanh toán tiền trực tiếp. Sau khi liên hệ, khách mua ma túy đứng trước cửa nhà O gọi cửa, O nhìn qua màn hình hiển thị camera giám sát nếu thấy khách quen và bảo đảm thì O trực tiếp xuống bán ma túy.

Nguồn gốc số ma túy bán cho N và H ngày 15/12/2020 là do khoảng 15h cùng ngày, O mua của một nam thanh niên không rõ nhân thân đứng ở ngoài đường khu vực CD, TS, Bắc Ninh 1 gam ma túy đá với giá 800.000 đồng và mua 05 viên hồng phiến với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, O đem về nhà cất giấu để bán cho các con nghiện. Khoảng 18 giờ ngày 15/12/2020, N gọi điện thoại cho O vào số thuê bao 0934451102 hỏi mua 0,2 gam ma túy đá và 01 viên hồng phiến giá 300.000 đồng. O đồng ý và thống nhất với N chuyển 300.000 đồng vào ví điện tử Momo của O sử dụng có tên tài khoản là Cao Việt D đăng ký số điện thoại 0888572689. Sau khi nhận được tiền của N, O hẹn N đến ngõ 111 PDL, tổ dân phố HCD xã YV, GL giao ma túy cho N. Số tiền bán ma túy cho N, O đã trả nợ cho Nguyễn Diệu L (em gái O). Tiếp đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H ở ĐG, LB, Hà Nội gọi điện thoại cho O đến số thuê bao 0933451102 hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. O đồng ý và hẹn H đến nhà O. Khoảng 20 phút sau H đến mua của O 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng và H bị Công an phát hiện bắt giữ. Do bị phát hiện nên số ma túy đá còn lại, O đã cho vào bồn cầu tiêu hủy hết nên không thu giữ được.

Ngoài hành vi ngày 15/12/2020, trước đó ngày 14/12/2020, O đã bán cho N 01 túi ma túy đá giá 200.000 đồng và 01 viên hồng phiến giá 100.000 đồng.

Đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Thị Tú O do không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Văn Ng (chồng O) không biết O bán ma túy. Qua xét nghiệm nước tiểu dương tính với chất ma túy. Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt hành chính Ng bằng hình thức phạt tiền. Bà Đỗ Thị H (mẹ N) là chủ thuê bao ví điện tử Momo được đăng ký bởi số điện thoại 0975126845, chị H không biết bị can N sử dụng điện thoại và dùng ví điện tử Momo để chuyển tiền mua ma túy. Nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Ông Trần Văn Ch là người cho T cầm cố xe máy vay tiền, nhưng ông Ch không biết T cầm cố lấy tiền để mua ma túy sử dụng. Chị Nguyễn Diệu L không biết O bán ma túy để trả nợ mình 300.000đồng. Nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với ông Ch và chị L.

Xác minh tên Cao Tấn D trú tại: số 4/203 HBT, phường CD, LC, Hải Phòng là chủ ví điện tử Momo đăng ký số điện thoại 0888572689. Nhưng địa phương cung cấp không có ai tên Cao Tấn D.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu đen BKS 29T2- 808 thu giữ của Ngô Tiến N thuộc sở hữu của ông Ngô Quốc T, sinh 1967; trú tại: DN, ML, ĐA (bố đẻ N). Khi cho mượn xe, ông T không biết N sử dụng để đi mua ma túy, ngày 09/3/2021 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy trên cho anh T là đúng quy định của pháp luật.

Chiếc xe máy Honda màu xanh BKS 29H7- 1616 thu giữ của bị can Trần Văn H. Quá trình xác minh thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Th, sinh 1971 trú tại: tổ 8, phường ĐG, LB, Hà Nội. Khi cho mượn xe, chị Th không biết H mượn để đi mua ma túy, nên ngày 08/3/2021 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy trên cho chị Th là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động Sam Sung màu đen, số điện thoại 0975126845 thu giữ của Ngô Tiến N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số thuê bao 0886404489 thu giữ của Trần Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số thuê bao 0934451102, 09669059876 thu giữ của Nguyễn Thị Tú O liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với điện thoại di động Sam Sung màu xanh đen số thuê bao 0366651986 thu giữ của Nguyễn Đăng T không sử dụng liên lạc mua ma túy.

Bản Cáo trạng số 89/CT-VKSGL ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL đã truy tố Nguyễn Thị Tú O về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố Ngô Tiến N, Nguyễn Đăng T, Trần Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Tú O, Ngô Tiến N, Nguyễn Đăng T, Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Tú O tù 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời

hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/12/2020 đến ngày 24/12/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38; Điều 17, 58 (đối với N và T) Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Ngô Tiến N từ 18 tháng đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/12/2020.

- Trần Văn H từ 16 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/12/2020.

- Nguyễn Đăng T từ 16 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 24/12/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy đã thu giữ của N và T, H (sau khi đã trích mẫu giám định); 02 chiếc cân điện tử; 20 túi nilon màu trắng kích thước 1x2cm chưa sử dụng; Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động Sam Sung màu đen có sim liên lạc ( thu giữ của N); 01 điện thoại di động Nokia màu đen có sim 01 liên lạc ( thu giữ của H) và 01 điện thoại di động Nokia màu đen có 02 sim liên lạc ( thu giữ của O). Trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động Sam Sung màu xanh đen có 02 sim liên lạc; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe máy BKS 89B1-41628 mang tên Nguyễn Đăng T.

Truy thu số tiền thu lời bất chính của bị cáo O do bán ma túy cho N và H tổng cộng là 900.000đồng.

Các bị cáo không có tranh luận gì. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì các bị cáo hối hận về hành vi vi phạm của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Tú O, Ngô Tiến N, Nguyễn Đăng T, Trần Văn H khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 18 giờ 30 đến 20h ngày 15/12/2020, tại Tổ dân phố HCD, xã YV, GL, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Thị Tú O có hành vi bán trái phép 0,270 gam ma túy Methamphetamine cho Ngô Tiến N với số tiền 300.000đồng và bán cho Trần Văn H 0,264 gam ma túy Methamphetamine với số

tiền 300.000 đồng thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ. Ngoài ra ngày 14/12/2020, tại Tổ dân phố HCD, xã YV, GL, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Thị Tú O đã bán cho Ngô Tiến N 01 gói ma túy đá giá 300.000đồng.

Khoảng 19 giờ ngày 15/12/2020 tại khu vực ngã 5 CD thuộc thị trấn YV, GL, Hà Nội các bị cáo Ngô Tiến N và Nguyễn Đăng T đang có hành vi tàng trữ 0,270 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Khoảng 21 giờ 10' ngày 15/12/2020 tại ngã tư NGT, giao cắt phố ĐVH-NCL thuộc phường ĐG, LB, Hà Nội, bị cáo Trần Văn H đang có hành vi tàng trữ 0,264 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Tú O đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy vi phạm điểm b (phạm tội 02 lần trở lên) khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Ngô Tiến N, Nguyễn Đăng T, Trần Văn H đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Tú O cũng biết ma túy là chất nhà nước cấm người dân lưu hành; ma túy đem lại nhiều tác hại cho những người sử dụng, nhưng vì lười lao động, háms lợi nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Nhân thân bị cáo đã hai lần bị Tòa án nhân dân huyện GL và Tòa án nhân dân quận TH xử phạt tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhưng bị cáo không chịu tu chí làm ăn, tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi lượng hình HĐXX cũng xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và người phạm tội là phụ nữ có thai (Khi phạm tội bị cáo đang có thai, nhưng đến nay đã bị hỏng thai) theo quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 BLHS, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Ngô Tiến N, Nguyễn Đăng T, Trần Văn H đều là người nghiện ma túy và nhận thức được ma túy bị nhà nước cấm người dân lưu hành, tác hại của ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, làm lây lan các bệnh truyền nhiễm, nhưng vẫn cố tình mua ma túy về sử dụng, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nữa mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Đây là tình tiết giảm nhẹ



được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về vai trò đồng phạm giữa Ngô Tiến N và Nguyễn Đăng T: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết, phân công thực hiện tội phạm nên phạm tội không có tổ chức. Bị cáo Ngô Tiến N vừa là người khởi xướng và thực hành tích cực, trực tiếp đi mua ma túy; Còn bị cáo Nguyễn Đăng T khi N gọi điện nói nhờ cầm cố xe cho N vay tiền trả nợ, còn thừa thì mua ma túy là đồng ý. N đưa đi cầm cố xe được 3.000.000đồng xong N cầm toàn bộ và nói trả nợ hết 2.900.000đồng. Còn 100.000đồng thì N chi phí chuyển tiền qua dịch vụ Viettel vào Ngân hàng Vietinbank cho mẹ bị cáo (bà H) hết 30.000đồng, 70.000đồng đổ xăng và mua thuốc lá hút. Đến khi nghe N rủ mua 300.000đồng ma túy về cùng sử dụng T cũng đồng ý và ngồi quán nước đợi mà không biết N sử dụng tiền mua ma túy thế nào, mua ma túy ở đâu, cách thức mua ma túy thế nào, được bao nhiêu ma túy... Chỉ đến khi N mua được ma túy, vừa đi đến chỗ T đợi thì bị bắt và ma túy vẫn trên người của N. Như vậy, T phạm tội với vai trò giúp sức rất giản đơn, chứ thực chất không phải cùng thực hiện quá trình đi mua ma túy tàng trữ để sử dụng. Vì vậy, mức hình phạt của bị cáo T thấp hơn so với bị cáo N.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử.

[3] Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, không có ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[4]**Về hình phạt bổ sung:** Theo khoản 5 Điều 251; khoản 5 Điều 249 các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, nhưng xét thấy các bị cáo không có thu nhập do không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt này đối với các bị cáo.

Số tiền bị cáo Nguyễn Thị Tú O thu lời bất chính do bán ma túy cho N 02 lần là 600.000đồng, H 01 lần 300.000đồng phải tịch thu sung công.

[5]**Về vật chứng vụ án:** Tịch thu tiêu hủy: số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau khi trích mẫu giám định; 02 chiếc cân điện tử; 20 túi nilon màu trắng chưa sử dụng; Tịch thu sung công: điện thoại di động thu giữ của các bị cáo N, H, O kèm sim do sử dụng liên lạc để mua bán ma túy; Trả lại bị cáo T điện thoại di động và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe máy do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6]**Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

**[7] Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo đều có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Tuyên bố:**

Bị cáo **Nguyễn Thị Tú O** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Các bị cáo **Ngô Tiến N, Nguyễn Đăng T, Trần Văn H** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Thị Tú O).

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Trần Văn H).

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo Ngô Tiến N, Nguyễn Đăng T).

- Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

### **Xử phạt:**

Bị cáo **Nguyễn Thị Tú O 07 ( bảy)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/12/2020 đến ngày 24/12/2020.

Bị cáo **Ngô Tiến N 16 ( mười sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/12/2020.

Bị cáo **Trần Văn H 16 (mười sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/12/2020.

Bị cáo **Nguyễn Đăng T 12 ( mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 24/12/2020.

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Truy thu số tiền bị cáo Nguyễn Thị Tú O thu lời bất chính 900.000đồng.

**Về vật chứng vụ án:** Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong 0,228gam (đã trích mẫu 0,042 gam) Methamphetamine; 01 gói niêm phong 0,221gam (đã trích mẫu 0,043 gam) Methamphetamine; 01 cân điện tử màu trắng; 01 cân điện tử màu đen và 20 túi nilon kích thước 1x2cm màu trắng chưa qua sử dụng; Tịch thu sung

công: 01 điện thoại di động Sam Sung màu đen có sim liên lạc thu giữ của Ngô Tiến N; 01 điện thoại di động Nokia màu đen có sim liên lạc thu giữ của Trần Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có 02 sim liên lạc thu giữ của Nguyễn Thị Tú O. Trả lại bị cáo Nguyễn Đăng T 01 điện thoại di động Sam Sung màu xanh đen có 02 sim liên lạc thu giữ của Nguyễn Đăng T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe máy BKS 89B1-41628 mang tên Nguyễn Đăng T. (Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện GL và Chi cục thi hành án dân sự huyện GL ngày 27/5/2021).

**Về án phí:** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các bị cáo đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKS huyện GL
- Công an huyện GL.
- Chi cục THADS huyện GL
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Kim Oanh**